| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 03 tháng 01 năm 2025.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 371/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa:

*1/ Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Triều T** - Sinh năm: 1999, địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*2/ Bị đơn:* Anh **Trần Văn H** - Sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Triều T với anh Trần Văn H.

**2/** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1) Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Triều T và anh Trần Văn Hiếu thuận T1 ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*2.2) Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Triều T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Trần Văn H là: Trần Triệu Đăng K - Sinh ngày 24/01/2022 (hiện đang sống chung với chị T) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của con chung, chị T, anh H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*2.3) Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Triều T, anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*2.4) Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Triều T, anh Trần Văn H trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

*2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Triều T tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị T đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006648 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**